

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2105/GDĐT

Cần Giờ, ngày 10 tháng 12 năm 2019.

V/v Báo cáo thực chi mức lương
180.000 đồng và mức lương
100.000 đồng từ tháng 1-12 năm
2019.

Kính gửi: - Hiệu trưởng các trường Mầm Non (công lập), Tiểu học,
Trung học cơ sở, Chuyên biệt Cần Thạnh và Bồi dưỡng
giáo dục;

Để kịp thời có số liệu tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ để tổng hợp nhu cầu kinh phí đồng thời điều chỉnh bổ sung kinh phí cho các đơn vị có nhu cầu vượt mức nguồn kinh phí cải cách tiền lương hiện có tại đơn vị, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đề nghị Hiệu trưởng các trường Mầm non (công lập), Tiểu học, Chuyên biệt Cần Thạnh, Trung học cơ sở và Trường Bồi dưỡng giáo dục báo cáo số thực chi nhu cầu lương theo mức lương 180.000 đồng và mức lương 100.000 đồng (mức lương 180.000 đồng áp dụng từ tháng 1->12/2019 cho tất cả các đối tượng; mức lương 100.000 đồng áp dụng từ tháng 7->12/2019 cho đối tượng biên chế), theo các mẫu đính kèm sau:

1. Biểu mẫu:

- Mẫu Báo cáo nhu cầu lương và các khoản phụ cấp theo mức lương 180.000 đồng (thực hiện từ tháng 1/2019 đến tháng 12/2019 cho tất cả các đối tượng) (mẫu 01)

- Mẫu Báo cáo nhu cầu lương và các khoản phụ cấp theo mức lương 100.000 đồng (thực hiện từ tháng 7/2019 đến tháng 12/2019 cho đối tượng biên chế) (mẫu 02)

- Tình hình sử dụng nguồn CCTL năm 2019 (mẫu 03)

2 . Hình thức gửi:

- Gửi bằng văn bản: 1 bộ

3. Thời gian: chậm nhất ngày 20 tháng 12 năm 2019

***Lưu ý:**

Các trường lấy hệ số lương và các khoản phụ cấp theo bảng lương từ tháng 1->12/2019 làm báo cáo

Báo cáo nhu cầu lương và các khoản phụ cấp theo mức lương làm theo từng tháng rồi tổng hợp lại cho cả năm

Trong quá trình thực hiện nếu các đơn vị có gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp bộ phận kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn thêm.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đề nghị Hiệu trưởng các trường túc thực hiện đúng thời gian quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm với số liệu báo cáo của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu : VT, TV./.

TRƯỞNG PHÒNG



Dương Văn Thư

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH NỢP THEO LƯƠNG

Tháng 1 - 12 năm 2019

(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

ĐVT: Đồng

ST T	Họ và tên	Lương và các khoản phụ cấp tháng 1	Lương và các khoản phụ cấp tháng 2	Lương và các khoản phụ cấp tháng 3	Lương và các khoản phụ cấp tháng 4	Lương và các khoản phụ cấp tháng 5	Lương và các khoản phụ cấp tháng 6	Lương và các khoản phụ cấp tháng 7	Lương và các khoản phụ cấp tháng 8	Lương và các khoản phụ cấp tháng 9	Lương và các khoản phụ cấp tháng 10	Lương và các khoản phụ cấp tháng 11	Lương và các khoản phụ cấp tháng 12	Cộng cộng	Ghi chú
	BIÊN CHẾ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Văn A	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	HỢP ĐỒNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Thị B	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	NĐ68	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Văn C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	CỘNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Người lập

Kế toán trưởng

Càn Giã, ngày tháng năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH

Tháng 01 năm 2019

(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

ĐVT: Đồng

(Xin in theo mức lương: 100.000 đồng)																												ĐVT: Đ6		
Stt	Họ và tên	Lương hệ số												Ngày hưởng lương thực tế	BHXH				BHYT		BHTN		KPCD				Thuế THCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
		Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khác						Tiền lương tháng	Cộng hệ số	Trích vào lương			Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để lại chi tại đơn vị							
				Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khung	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp Hệ số ưu đãi																					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D			
	BIÊN CHẾ	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
1	Nguyễn Văn A										0.000	0	22	0		0		0		0						0				
																														
	HỢP ĐỒNG	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
1	Nguyễn Thị B										0.000	0	22	0		0		0		0						0				
	NĐ68	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
1	Nguyễn Văn C										0.000	0	22	0		0		0		0						0				
	CỘNG	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 02 năm 2019
(Tinh theo mức lương: 180.000 đồng)

ĐVT: Đô

Stt	Họ và tên	Lương hệ số										BHXH		BHTN		BHTN		KPCD		Thue THCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Chi trả				
		Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khác						Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Ngày hưởng lương thực tế	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Số phải nộp công đoàn cấp trên					Số để lại chi trả đơn vị			
				Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt lương	Hệ số phụ cấp NQ/QT	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp cấp trên dài																		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D
	BIÊN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	22	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0		0		0			0
											0,00	0	22	0		0		0		0		0		0			0
	HỢP ĐỒNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	22	0		0		0		0		0		0			0
1	Nguyễn Thị B										0,000	0	22	0		0		0		0		0		0			0
	NB&S	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	22	0		0		0		0		0		0			0
1	Nguyễn Văn C	1									0,000	0	22	0		0		0		0		0		0			0
	CỘNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giỏi, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH

Tháng 03 năm 2019

(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

ĐVT: Đồng

Stt		Họ và tên	Lương hệ số															ĐVT: ĐỒNG									
			(TÍNH THEO MỨC LƯƠNG: 1.800.000 ĐỒNG)																								
Hệ số phụ cấp lương		Hệ số phụ cấp chức vụ		Hệ số phụ cấp khác					Tiền lương tháng	Ngày hưởng lương thực tế	BHXH		BHYT		BHTN		KPCD			Thuế THCN		Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú			
Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khung	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp cấp ưu đãi		Cộng hệ số	Trích vào lương			Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Số phải nộp công đoàn cấp trên						Số để lại chi tại đơn vị		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D
	BIÊN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0						0	
																										0	
	HỢP ĐỒNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Thị B										0,000	0	22	0		0		0		0						0	
	ND68	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Văn C										0,000	0	22	0		0		0		0						0	
	CỘNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 04 năm 2019
(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

ĐVT: Đ

Stt	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khác						Hệ số phụ cấp vượt ngạch	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp ưu đãi		Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Ngày lương thực tế	BHXH		BHYT		BHTN		KPCD						Thuế TNCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
				Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương									Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để lại chi tại đơn vị										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D						
	BIẾN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	22	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0		0		0		0		0					
																																	
	HỢP ĐỒNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					
1	Nguyễn Thị B										0,000	0	22	0		0		0		0		0		0		0		0					
	NĐ68	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					
1	Nguyễn Văn C										0,000	0	22	0		0		0		0		0		0		0		0					
	CỘNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					

Người lập
Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH

Tháng 05 năm 2019

(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

ĐVT: Đồng

Stt		Họ và tên	Lương bậc số																			Lương bậc lương: 100.000 đồng										ĐVT: Đồng					
			Hệ số lương		Hệ số phụ cấp khác						Tiền lương tháng	Cộng hệ số	Trích vào lương		Trích vào chi phí		Trích vào lương		Trích vào chi phí		Trích vào lương		Trích vào chi phí		Trích vào lương		Trích vào chi phí		Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để lại chi tại đơn vị				Thuế TNCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D										
		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
1		Nguyễn Văn A									0,000	0	22	0		0		0		0				0			0										
																																					
		HỢP ĐỒNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
1		Nguyễn Thị B									0,000	0	22	0		0		0		0				0			0										
		ND68	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
1		Nguyễn Văn C									0,000	0	22	0		0		0		0				0			0										
		CỘNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 06 năm 2019
(Tính theo mức lương: 130.000 đồng)

Stt	Họ và tên	Lương hệ số										BHXH										BHVT				BHTN				KPCD						Thuế THCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
		Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khác							Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Ngày hưởng lương thực tế	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để lại chi tại đơn vị																
				Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt lương	Hệ số phụ cấp NC01	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp ưu đãi																														
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D												
	BIÊN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0												
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0													
																																							
	HỢP ĐỒNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0												
1	Nguyễn Thị B										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0													
	NĐ68	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0												
1	Nguyễn Văn C										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0													
	CỘNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0												

Người lập
Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH

Tháng 07 năm 2019

(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

ĐVT: Đồng

DVT: ĐỒNG																											
(TÍNH THEO MỨC LƯƠNG: 180.000 ĐỒNG)																											
Stt	Họ và tên	Lương hệ số												Ngày hưởng lương thực tế	BHXH		BHYT		BHTN		KPCD			Thuế THCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
		Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khác					Cộng hệ số	Tiền lương tháng	BHXH		BHYT		BHTN		KPCD										
				Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khung	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp hưởng cấp ưu đãi				Trích vào chi phí	Trích vào lương		Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để lại chi tại đơn vị					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D
	BIÊN CHẾ	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Văn A										0.000	0	22	0		0		0		0				0		0	
																											
	HỢP ĐỒNG	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Thị B										0.000	0	22	0		0		0		0				0		0	
	ND68	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Văn C										0.000	0	22	0		0		0		0				0		0	
	CỘNG	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 08 năm 2019
(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

Stt		Họ và tên	Lương hệ số											BHXH											BHYT				BHTN		KPCD						Thuế THCN	Giảm trừ gia cánh	Số Thực lãnh	Ghi chú
			Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khác							Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Ngày bường lương thực tế	Trích vào chi phí		Trích vào lương		Trích vào chi phí		Trích vào lương		Trích vào chi phí		Trích vào lương		Trích vào phí		Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để lại chi tại đơn vị										
					Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khuong	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp tầm niên	Hệ số phụ cấp ưu đãi					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14			15	16	17	18	19	20				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D													
	BIÊN CHẾ	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	22	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0							
1	Nguyễn Văn A										0.000	0	22	0		0		0		0		0	0				0						0							
.....																																								
	HỢP ĐỒNG	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
1	Nguyễn Thị B										0.000	0	22	0		0		0		0		0	0				0						0							
	NB68	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
1	Nguyễn Văn C										0.000	0	22	0		0		0		0		0	0				0						0							
	CÔNG	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						

Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

DVT: Đ

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH

Tháng 09 năm 2019

(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

ĐVT: Đồng

Stt		Họ và tên	Lương hệ số										Ngày hưởng lương thực tế	BHXH		BHYT		BHTN		KPCD				Thuế TNCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
			Hệ số phụ cấp khác					Tiền lương tháng	Cộng hệ số		Hệ số phụ cấp ưu đãi	Trích vào lương		Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để lại chi tại đơn vị						
			Hệ số phụ cấp lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khung															Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D
	BIÊN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0							
																											
	HỢP ĐỒNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Thị B										0,000	0	22	0		0		0		0							
	ND68	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Văn C										0,000	0	22	0		0		0		0							
	CỘNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

DVT: Đồng

(1 mm theo mức lương: 180.000 đồng)

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 10 năm 2019
(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

BVT: Đỗ

Stt	Họ và tên	Lương hệ số											Ngày hưởng lương thực tế	BHXH		BHVT		BHNN		KPCD				Thuế THCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
		Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khác						Cộng hệ số	Tiền lương tháng																
				Hệ số phụ cấp Khám việc	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vực kháng	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp cấp ưu đãi																		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D
	BIÊN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0	
																											
	HỢP ĐỒNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Thị B										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0	
	NB68	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Văn C										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0	
	CÔNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH

Tháng 11 năm 2019

(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

ĐVT: Đồng

STT		Họ và tên		Lương lệ số														(1 năm theo mức lương: 180.000 đồng)										ĐVT: Đ			
				Hệ số phụ cấp chức vụ		Hệ số phụ cấp khác						Tiền lương tháng		Ngày hưởng lương thực tế		BHXH			BHYT		BHTN		KPCD			Thuế THCN		Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú	
						Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khung	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp ưu đãi						Cộng hệ số	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương						Trích vào chi phí
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D				
	BIÊN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0					
																															
	HỢP ĐỒNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
1	Nguyễn Thị B										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0					
	NĐ63	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
1	Nguyễn Văn C										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0					
	CỘNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 12 năm 2019

(Tính theo mức lương: 180.000 đồng)

Stt		Họ và tên		Lương hệ số										Linh theo mức lương: 180.000 đồng)										DVT: ĐVT																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
				Hệ số phụ cấp khác							Cộng hệ số			Tiền lương tháng			Ngày lương thực tế			BHXH		BHYT				BHTN		KPCD				Thuế THCN		Giảm trừ gia cảnh		Số Thực lãnh		Chi chi																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
				Hệ số phụ cấp lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp vượt năng	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên																		Hệ số phụ cấp ưu đãi																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG

Tháng 7 - 12 năm 2019

(Tính theo mức lương: 100.000 đồng)

ST T	Họ và tên	Lương và các khoản phụ cấp tháng 7	Lương và các khoản phụ cấp tháng 8	Lương và các khoản phụ cấp tháng 9	Lương và các khoản phụ cấp tháng 10	Lương và các khoản phụ cấp tháng 11	Lương và các khoản phụ cấp tháng 12	Cộng cộng	ĐVT: Đồng	Ghi chú
	BIÊN CHẾ	0	0	0	0	0	0	0		0
1	Nguyễn Văn A	0	0	0	0	0	0	0		
		0	0	0	0	0	0	0		

Người lập
Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 07 năm 2019

(Tính theo mức lương: 100.000 đồng) ĐVT: Đ

Stt	Họ và tên	Lương hệ số											BH CH											BH YT		BH TN		KPCD						Thuế THCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực hành	Chi chế
		Hệ số phụ cấp khác								Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Ngày hưởng lương thực tế	Trích vào chi phí		Trích vào lương		Trích vào chi phí		Trích vào lương		Trích vào chi phí		Trích vào lương		Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để lại chi tại đơn vị											
		Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt lương	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp ưu đãi					Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương																
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D										
	BIÊN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0											
																																					

Người lập Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỞNG:.....

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH

Tháng 08 năm 2019

(Tính theo mức lương: 100.000 đồng)

ĐVT: Đồng

Stt		Họ và tên	Lương bậc số													Ngày hưởng lương thực tế	BHXH		BHYT		BHTN		KPCD				Thuế THCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
			Hệ số phụ cấp khác						Tiền lương tháng																					
			Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khung	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp ưu đãi		Cộng bậc số	Tiền lương tháng																	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D			
	BIÊN CHẾ	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
1	Nguyễn Văn A										0.000	0	22	0		0		0		0				0		0				
																														

Người lập Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 09 năm 2019

(Tính theo mức lương: 100.000 đồng) ĐVT: Đô

Stt	Họ và tên	Lương hệ số											BHXH											BHYT				BHTN		KPCD				Thuế THCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
		Hệ số phụ cấp khác									Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Ngày hưởng lương thực tế	BHXH		BHYT		BHTN		KPCD																	
		Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khung	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp ưu đãi					Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để bù chi tại đơn vị															
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D										
	BIÊN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0					0			0		0											
																																					

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 10 năm 2019

(Tính theo mức lương: 100.000 đồng)

Stt		Họ và tên	Lương bậc số											Ngày lương thực tế	BHXH		BHVT		BHTN		KPCD				Thuế THCN	Giảm trừ gia cánh	Số Thực lãnh	Chỉ chủ
			Hệ số phụ cấp khác						Tiền lương tháng	Cộng bậc số		Hệ số phụ cấp thâm niên	Hệ số phụ cấp cấp ưu đãi															
			Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khẩu	Hệ số phụ cấp NQ01																				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D	
	BIẾN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0		
																												

ĐVT: Đồng

(Tinh theo mức lương: 100.000 đồng)

ĐVT: Đồng

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH
Tháng 11 năm 2019

(Tính theo mức lương: 100.000 đồng)

Stt		Lương hệ số															(1 inh theo mức lương: 100.000 đồng)										DVT: Đơn					
		Hệ số phụ cấp khác								Cộng hệ số		Tiền lương tháng		BHXH				BHYT		BHTN		KPCD				Thuế THCN				Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
		Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp phụ cấp Khen vức	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt lương	Hệ số phụ cấp NO01	Hệ số thâm niên	Hệ số phụ cấp ưu đãi						Ngày hưởng lương thực tế	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Trích vào chi phí	Trích vào lương	Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số để lại chi tại đơn vị							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D					
	BIÊN CHẾ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
1	Nguyễn Văn A										0,000	0	22	0		0		0		0				0		0						
																																

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

NHU CẦU TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN BHXH

Tháng 12 năm 2019

(Tính theo mức lương: 100.000 đồng)

ĐVT: Đồng																											
(Tinh theo mức lương: 100.000 đồng)																											
Stt	Họ và tên	Lương bậc số											Ngày hưởng lương thực tế	BHXH		BHYT		BHTN		KPCD				Thuế THCN	Giảm trừ gia cảnh	Số Thực lãnh	Ghi chú
		Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khác					Tiền lương tháng	Cộng hệ số		Hệ số phụ cấp thâm niên		Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khung	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp ưu đãi		Cộng hệ số	Tiền lương tháng							
				Hệ số phụ cấp Khu vực	Hệ số phụ cấp Trách nhiệm	Hệ số phụ cấp Vượt khung	Hệ số phụ cấp NQ01	Hệ số phụ cấp thâm niên													Hệ số phụ cấp ưu đãi						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	D
	BIỂN CHẾ	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Văn A										0.000	0	22	0		0		0		0				0		0	
																											

ĐVT: Đồng

Người lập

Kế toán trưởng

Cần Giờ, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2019

Đơn: đồng

Nguồn kinh phí thực hiện CCTL										Nhu cầu thực hiện CCTL thực tế năm 2019						Trong đó							
STT	Nội dung	Tổng nguồn	Nguồn CCTL năm 2018 chuyển sang năm 2019	Trong đó			Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2019	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn để lại năm 2019	Trong đó			Tổng nhu cầu	Chi tăng lương theo mức 180.000 đồng	Trong đó		Chi tăng lương theo mức 100.000 đồng	Trong đó		Nguồn CCTL còn thừa chuyển sang năm 2020	Trong đó			
				Ngân sách (dự toán - 10% CCTL)	Ngân sách (dự toán - CCTL NQ03)	Nguồn CCTL từ thu			40% CCTL ngân sách cấp bù từ học phí	40% CCTL trích từ nguồn thu học phí tại đơn vị	40% CCTL trích từ nguồn thu khác tại đơn vị (nếu có)			Trong đó			Trong đó			Trong đó			
1	2	3=4+5+6	4=4a+4b+4c	4a	4b	4c	5	6=6a+6b+6c	6a	6b	6c	11=12+13	12=12a+12b	12a	12b	13=13a+13b	13a	13b	15=3-11	16	17		
1		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

Người lập

Cần Giò, ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

